

Số: 3750/KLTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh

Thực hiện Quyết định số 690/QĐ-ĐCKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; trong các ngày 05 tháng 7, 07 tháng 7 và 15 tháng 7 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Khe Chay, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình của Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1054/GP-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-TTr ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Trường Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh có địa chỉ tại số 50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3100195171, đăng ký lần đầu ngày 14/11/1994, đăng ký lần thứ 14 ngày 04/8/2010.

2. Ngày 08/5/2013, UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1054/GP - UBND về việc cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Khe Chay, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo đó:

- Diện tích khu vực khai thác: 2,1 ha;
- Trữ lượng địa chất: 418.152 m³;
- Công suất khai thác: 50.000 m³/năm;
- Chiều sâu khai thác đến coste: +100 m;
- Thời gian cấp phép: 11 năm, kể từ ngày ký Quyết định cấp phép, trong

đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 12 tháng.

Ngày 07/5/2014, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 1127/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Khoản 2, Điều 1 của Giấy phép khai thác khoáng sản số 1054/GP-UBND ngày 08/5/2013 đã cấp cho Công ty. Theo đó đã điều chỉnh trữ lượng địa chất là 880.467; trữ lượng được phép khai thác là 418.152 m³.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản, quy cách mốc đúng với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định.

- Chưa có biên bản bàn giao mốc các điểm khép góc tại thực địa giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan có liên quan.

- Đã tiến hành hoạt động khai thác trong phạm vi khu vực được phép khai thác khoáng sản từ khi được cấp phép đến tháng 5/2015. Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang tạm ngừng hoạt động khai thác.

- Chưa cắm các biển báo hiệu, biển chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực khai thác mỏ; tại thời điểm thanh tra, không có người bảo vệ mỏ.

- Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định do ngừng hoạt động khai thác từ năm 2015.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

- Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tiêu chuẩn phù hợp theo quy định.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác năm 2015; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Khe Chay và đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt.
- Đã ký Hợp đồng thuê đất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản.
- Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do UBND tỉnh Quảng Bình cấp để khai thác mỏ.
- Đã nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.
- Đã nộp tiền kỹ quỹ cải tạo, phục hồi môi trường nhưng chưa đầy đủ (năm 2017 chưa thực hiện).
- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời gian khai thác năm 2015.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm

1.1. Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

1.2. Thực hiện khai thác khoáng sản trong ranh giới khu vực được cấp phép, khai thác không vượt công suất cho phép, đã bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Đã thực hiện nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình; đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong thời kỳ thành tra: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất...

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Quy cách mốc điểm góc ranh giới mỏ ngoài thực địa đã cắm chưa bảo đảm tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định do việc cắm mốc đã thực hiện trước khi có quy định mới về quy cách mốc; chưa có biên bản bàn giao mốc ranh giới khu vực khai thác mỏ ngoài thực địa theo quy định.

2.2. Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản nhưng chưa đầy đủ (năm 2017 chưa thực hiện theo quy định trước ngày 31/01/2017).

2.3. Đã thông báo kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường



tỉnh Quảng Bình nhưng chưa thông báo cho UBND huyện và xã theo quy định.

2.4. Chưa cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực khai thác.

2.5. Chưa lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin do mỏ đang tạm ngừng hoạt động khai thác.

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh

1.1. Thực hiện cắm mốc các điểm góc ranh giới mỏ ngoài thực địa bảo đảm quy cách theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình để được bàn giao mốc giới ngoài thực địa sau khi đã cắm theo quy định.

1.2. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đầy đủ theo Quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Cắm các biển báo hiệu, biển chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực khai thác mỏ; tổ chức quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định.

1.4. Khi đưa mỏ vào khai thác trở lại, Công ty phải lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.5. Thực hiện các quy định khác của Luật khoáng sản và pháp luật có liên quan trong hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của tỉnh đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Khe Chay, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Tập đoàn Trường Thịnh (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; | (để báo cáo)
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Bình (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,12).



TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

